

Phụ lục VII.

**BIỂU MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ CHỨNG NHẬN NGUỒN GỐC THỦY SẢN
KHAI THÁC, SỔ THEO DÕI TÀU CÁ CẬP CẢNG BỐC DỠ THỦY SẢN;
BÁO CÁO KẾT QUẢ XÁC NHẬN NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN KHAI THÁC**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-BNNMT ngày tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Mẫu số 01: Báo cáo kết quả chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.

Mẫu số 02: Sổ theo dõi tàu cá cập cảng bốc dỡ thủy sản.

Mẫu số 03: Báo cáo kết quả hoạt động của cảng cá.

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ CHỨNG NHẬN NGUỒN GỐC THỦY SẢN KHAI THÁC

[TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

[TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**THỦY SẢN CẤP TỈNH]**

Số:/BC-.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO**Kết quả thực hiện chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác**

Kính gửi:

[Tên cơ quan quản lý thủy sản cấp tỉnh] báo cáo thực hiện chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác tháng năm như sau:

1. Kết quả thực hiện cấp chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo Bảng tổng hợp kết quả thực hiện chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác kèm theo):

2. Các trường hợp vi phạm:

3. Những khó khăn, vướng mắc:

4. Đề xuất, kiến nghị:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu:

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨNG NHẬN NGUỒN GỐC THỦY SẢN KHAI THÁC

Tháng năm

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-..... ngày tháng năm của [Tên cơ quan quản lý thủy sản cấp tỉnh])

[illegible]

		Loài ...											
		Loài ...											
		Loài ...											
		<i>Cộng</i>											
	Tổng cộng												

MẪU SỔ THEO DÕI SẢN LƯỢNG THỦY SẢN BỐC DỠ QUA CẢNG

Cảng cá.....tỉnh/thành phố.....

[illegible]

*** THÔNG TIN BỔ SUNG VỀ LOÀI THỦY SẢN NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM BỐC DỄ QUA CẢNG**

Cá voi/Cá heo/Bò biển/Quản đồng/Vích/Đôi môi dừa/Đôi môi/Rùa da/Loài khác (Ghi tên cụ thể)

TT	Thời gian	Họ và tên chủ tàu/ thuyền trưởng	Số đăng ký của tàu	Giấy phép KTTS		Loài nguy cấp, quý, hiếm bốc dỡ qua cảng				Tình trạng khi bốc dỡ (chọn 1)		
				Số giấy phép	Thời hạn GP	Tên loài	Khối lượng (kg)	Số lượng (con)	Kích thước (m)	Sống	Chết	Bị thương

Thông tin bổ sung về loài nguy cấp, quý, hiếm (nếu có): (Về màu sắc loài; thiết bị, thẻ gắn số trên cá thể; ...và các thông tin khác nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

ĐƠN VỊ BÁO CÁO.....

Số.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CẢNG CÁ THÁNG NĂM

TT	Nội dung báo cáo	ĐVT	Cảng ...	Cảng ...	Cảng ...	...	Cộng kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm
I	Số tàu cá cập cảng, rời cảng	Lượt						
1	Số tàu cập cảng	Lượt						
2	Số tàu rời cảng	Lượt						
II	Tàu cá cập cảng bốc dỡ thủy sản	Lượt						
1	$06\text{ m} \leq L_{\max} < 12\text{m}$	Lượt						
2	$12\text{ m} \leq L_{\max} < 15\text{m}$	Lượt						
3	$15\text{ m} \leq L_{\max} < 24\text{m}$	Lượt						
4	$L_{\max} \geq 24\text{m}$	Lượt						
5	Tàu khác	Lượt						
III	Sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng	Tấn						
1	Cá ngừ vây vàng, mắt to	Tấn						
2	Cá ngừ vây (sọc dưa)	Tấn						
3	Cá ngừ khác (Chù, ò...).	Tấn						
4	Cá các loại (trừ cá ngừ)	Tấn						

5	Mực, bạch tuộc	Tấn						
6	Tôm, giáp xác	Tấn						
7	Thủy sản khác (...)	Tấn						
8	Loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm	Báo cáo theo mẫu * Thông tin bổ sung về loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm bốc dỡ qua cảng						
IV	Hàng hóa qua cảng	Tấn						
1	Nước đá	Tấn						
2	Xăng, dầu	Lít						
3	Nước ngọt	Khối						
4	Hàng hóa khác	Tấn						
V	Giá bán trung bình/tháng tại cảng cá							
1	Cá ngừ vây (sọc dưa)	≥ 2kg/con	1.000 đ/kg					
		< 2kg/con	1.000 đ/kg					
2	Cá ngừ vây vàng, mắt to	≥ 30kg/con	1.000 đ/kg					
		<30 kg/con	1.000 đ/kg					
3	Cá ngừ khác (chù, ồ..)	1.000 đ/kg						
4	Cá thu	≥ 3 kg/con	1.000 đ/kg					
		< 3 kg/con	1.000 đ/kg					
5	Mực ống tươi	≥20 cm (loại I)	1.000 đ/kg					
		<20 cm (loại II)	1.000 đ/kg					
6	Mực ống khô	≥20 cm (loại I)	1.000 đ/kg					

		<20 cm (loại II)	1.000 đ/kg						
7	Cá chọn (từ 300 ÷ 400 gam trở lên)		1.000 đ/kg						
8	Cá xô (cá phèn, cá chỉ vàng, cá trích...)		1.000 đ/kg						
9	Cá tạp		1.000 đ/kg						
VI	Kết quả xác nhận nguyên liệu thủy sản								
1	Số lượng giấy		Giấy						
1.1	Tổ chức/cá nhân 1		Giấy						
1.2	Tổ chức/cá nhân 2		Giấy						
2	Khối lượng đã xác nhận		Kg						
2.1	Loài...		Kg						
VII	Kết quả kiểm tra, xử lý tàu cá tại cảng								
1	Số tàu được kiểm tra		Lượt						
2	Số tàu vi phạm		Lượt						
3	Số tàu bị xử lý vi phạm hành chính		Lượt						
4	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính		Tr.Đồng						

..... Ngày.... thángnăm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ